

FROM RECOGNITION TO REALISATION IN ECOLOGY

PHẠM VĂN BOONG

College of General Studies

(Received Mar. 26, 1998)

Abstract:

Solving ecological problems have been urgent as they decide the existence of humanity. Many scientists have suggested different ways to solve ecological issues in this era. The author would like to contribute in clarifying the standpoint : Humanity can change their life by voluntarily applying knowledge and perfecting themselves. The way leading from recognition to realisation is the foundation for changing the practical activities in which harmonious relationships between humanity and Nature are taken into account.

TỪ TRI THỨC ĐẾN Ý THỨC SINH THÁI

(Nhận được ngày 26/3/1998)

Tóm tắt:

Giải quyết vấn đề sinh thái là cấp bách. Nó quyết định sự tồn tại của loài người. Nhiều nhà khoa học đã đề nghị những cách thức khác nhau để giải quyết vấn đề trong kỷ nguyên này. Tác giả muốn làm sáng tỏ quan điểm: Con người có thể thay đổi cuộc sống của mình bằng việc sử dụng tri thức và hoàn thiện chính mình. Con đường từ tri thức đến ý thức sinh thái là cơ sở của sự thay đổi những hoạt động thực tiễn để bảo đảm mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Nhân loại đang ở những năm cuối của thế kỷ XX và chuẩn bị bước sang thế kỷ XXI với những thành tựu vĩ đại về khoa học và công nghệ mà nhờ đó loài người đã đạt được sự tăng trưởng kinh tế không ngừng. Song bên cạnh thành tựu đó, nhân loại đang phải đối đầu với nhiều vấn đề phức tạp cần phải giải quyết mà một trong các vấn đề phức tạp đó là vấn đề môi trường sinh thái. Thực tiễn cuộc sống và các thành tựu khoa học đã khẳng định : Con người không thể sống thiếu tự nhiên cũng như tự nhiên sẽ không tồn tại nếu thiếu hoạt động có ý thức của con người. Chính hoạt động của con người đã tạo ra tình trạng cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Hành động "Cứu lấy trái đất" tức là bảo vệ môi trường tự nhiên khỏi bị hủy diệt, thực chất vì cuộc sống của con người và xã hội. Để giải quyết vấn đề này cần có sự phối hợp hành động của các quốc gia, khu vực và toàn thế giới. Các nhà khoa học đã có nhiều cách tiếp cận và phương hướng khác nhau để giải quyết vấn đề này : Bên cạnh những quan điểm bi quan về giới

hạn của cải vật chất, những mâu thuẫn tự nhiên và xã hội và các mâu thuẫn trong xã hội là những giới hạn mà con người không thể vượt qua; Quan điểm của những người lạc quan cho rằng : Con người có thể thay đổi số phận của mình bằng tri thức, bằng sự hoàn thiện chính mình, con đường từ tri thức sinh thái đến ý thức sinh thái là sự biểu hiện của nó.

Trước hết chúng ta cần tìm hiểu thực trạng vấn đề môi trường sinh thái hiện nay là gì ? Ngược dòng thời gian chúng ta thấy sự hình thành con người và xã hội mới có cách đây khoảng một triệu năm – đó là kết quả tiến hóa hợp quy luật của tự nhiên, là mốc son đánh dấu sự phát triển về chất. Con người bắt nguồn từ thế giới tự nhiên song do lao động và ý thức của mình con người biến đổi giới tự nhiên vì mục đích tồn tại và phát triển của con người và xã hội. Chính vì vậy mà C. Mác đã nói “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung”[1]. Song giai đoạn đầu do công cụ thô sơ và sự hiểu biết ít ỏi của con người nên vai trò tác động của con người đối với tự nhiên là nhỏ bé. Cuộc sống của con người chủ yếu vẫn dựa vào khai thác tự nhiên. Con người – xã hội và tự nhiên hòa hợp với nhau. Trong nền văn minh nông nghiệp kéo dài hàng ngàn năm từ cuối thời kỳ nguyên thủy tới cuối thế kỷ 18. Với việc xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại và việc gia tăng dân số, vai trò tác động của con người với tự nhiên đã mạnh mẽ hơn, ở giai đoạn này đã có sự hủy hoại môi trường sống cục bộ diễn ra – sự tiêu vong của nền văn minh cổ của người Maya ở châu Mỹ là minh chứng điển hình “Sau 15 thế kỷ hưng thịnh, nền văn minh đó đã suy tàn do phương thức khai thác tự nhiên của con người ở đây theo lối độc canh, đốt phá rừng bừa bãi để làm ruộng nương... dẫn đến hậu quả tất yếu là đất đai canh tác bị chai cứng, bạc màu, hạn hán, lũ lụt liên miên ập đến, cuốn đi tất cả. Người dân ở đây đã phải chết đói dưới chân những tượng đài kỳ vĩ, những đền thờ, nhà cửa đồ sộ do tổ tiên họ dày công xây dựng nên”[2]. Tuy nhiên giai đoạn này vẫn chưa xuất hiện vấn đề môi trường toàn cầu. Chính sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản với nền sản xuất công nghiệp máy móc đã làm cho vấn đề môi trường sinh thái hình thành và ngày càng nghiêm trọng trên phạm vi toàn thế giới.

Từ năm 1700 đến 1970, sản lượng công nghiệp của thế giới đã tăng hơn 1730 lần, và từ năm 1973 đến năm 1980, tổng sản lượng công nghiệp thế giới đã tăng gấp 2 lần. Như vậy, chỉ trong vòng gần một thập niên qua, loài người đã sản xuất ra được một lượng của cải vật chất công nghiệp bằng gần suốt thời kỳ 270 năm trước đó [3]. Sở dĩ có sự tăng trưởng kỳ diệu đó chính là do sức mạnh của con người chinh phục tự nhiên. Chỉ tính trong vòng một trăm năm, thì năm 1876 đến 1975 loài người đã khai thác từ trong lòng đất 137 tỷ tấn than, 46,7 tỷ tấn dầu mỏ, 20 nghìn tỷ mét khối khí thiên nhiên, 24,5 tỷ tấn quặng sắt [4]. Những nhu cầu cơ bản và cuộc sống của con người – xã hội phụ thuộc vào những nguồn tài nguyên của trái đất, nếu những nguồn tài nguyên bị giảm bớt và bị thoái hóa thì cuộc sống của thế hệ hôm nay và mai sau sẽ bị đe dọa nghiêm trọng hơn tình trạng ô nhiễm không khí, đất, nước ngọt và các đại dương đang

đe dọa sức khỏe của con người và các dạng sống khác. “Con người đã thải vào thiên nhiên lượng Arsen, Thủy ngân, Niken và Vanadi gấp 2 lần, Kẽm gấp 3 lần, Cadmi gấp 5 lần, và Thiếc gấp 8 lần so với mức tự nhiên. Nặng nề hơn nữa là 5,3 tỷ người trên trái đất đã sử dụng hết 40% nguồn tài nguyên. Cơ bản nhất, đó là nguồn năng lượng mà mặt trời đã tích lũy vào cây xanh trên mặt đất [5]. Hiện nay trên trái đất vẫn có 1/4 dân số chưa được dùng nước sạch, hàng năm có hàng triệu trẻ em bị chết vì thiếu dinh dưỡng và bệnh tật có thể phòng ngừa được. Sự gia tăng dân số ngày nay sẽ làm cho sức ép của con người – xã hội đối với tự nhiên ngày càng mạnh, bởi lẽ mỗi yếu tố : dân số, rừng, đất, nước, không khí, đa dạng sinh học... đều ảnh hưởng tới cuộc sống của con người và xã hội. Sự suy giảm của mỗi yếu tố còn ảnh hưởng và tác động đến các yếu tố khác tạo ra sự gia tăng theo cấp số nhân.

Vậy thực chất của vấn đề môi trường sinh thái là sự phản ứng của tự nhiên, chống lại sự tàn phá của con người đối với nó. Đã qua rồi, và không thể tiếp tục quan điểm “Chinh phục tự nhiên” như cũ được, chính các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã sớm cảnh tỉnh và đặt nền móng xác lập mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Cách đây 150 năm (1847) C. Mác đã nhấn mạnh: “... Văn hóa... nếu phát triển một cách tự phát không được hướng dẫn một cách tự giác thì họ sẽ để lại đằng sau những hoang mạc”[6], còn F. Engen đã từng viết : “Chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược đi thống trị một dân tộc khác..., tất cả sự thống trị của chúng ta đối với tự nhiên là ở chỗ chúng ta khác với tất cả các sinh vật khác là chúng ta nhận thức được quy luật của tự nhiên và có thể sử dụng được những quy luật đó một cách chính xác”[7]. Để khắc phục tình trạng khủng hoảng sinh thái ngày nay đã trở thành vấn đề cấp bách của thời đại, cần phải huy động trí tuệ và sức lực của toàn thể nhân loại cho nhiệm vụ quan trọng – duy trì sự tồn tại cho con người và xã hội. Nhiều nhà khoa học đã đi tiên phong đề xuất con đường và phương pháp giải quyết vấn đề này. Nhìn chung các nhà khoa học đều nhất trí làm cuộc cách mạng về ý thức và con người. Tuy nhiên các quan điểm còn có sự khác nhau về con đường và phương pháp để giải quyết vấn đề. Chúng tôi xin nêu một số quan điểm tiêu biểu:

Thứ nhất : Dựa vào cuộc cách mạng con người, tiêu biểu cho quan điểm này là Dai SaKu Ikeda và Aurelion Peccel. Hai ông đều thống nhất nhận định rằng: “Chúng ta đang đi nhầm đường, và nếu hình dung được tầm cỡ và mối nguy cơ đang đe dọa tất cả những gì chúng ta có và đe dọa cả chính chúng ta nữa”, đồng thời các ông cũng tin tưởng rằng bằng kiến thức con người có thể thay đổi hoạt động và cải thiện được số phận của mình: “Mỗi con người đều có những phẩm chất và khả năng chưa được khai thác, nhưng lại có thể bật dậy và dùng những phẩm chất và khả năng ấy để cải thiện số phận của loài người đang ở trong tình trạng thê thảm hiện nay”[8]. Song để tiến hành cuộc cách mạng con người thì Ikeda chủ trương “dựa vào giáo huấn của Đạo phật”[9]. Đành rằng triết lý đạo phật có mặt phù hợp với quan điểm đạo đức sinh thái hiện đại như quan

điểm “Tam độc” tham lam, giận hờn, ngu độn, tôn trọng các sinh linh. Song Đạo Phật sẽ gặp bế tắc khi giải quyết những nhu cầu vật chất chính đáng của hơn 5 tỷ người hiện nay, cũng như con đường để hình thành tri thức? Còn Peccei “Nghĩ đến sự diễn biến quan trọng về văn hóa, bắt nguồn từ chủ nghĩa nhân văn mới, soi sáng và đem lại cảm hứng cho thế hệ chúng ta - một thế hệ đã mất phương hướng trong thời đại bùng nổ vật chất và kỹ thuật... Chúng ta đã chịu mất cân bằng về nội tâm để truy tìm sự giàu có vật chất; Chúng ta đã tự làm nghèo đi về tinh thần, đạo đức và triết lý”[10], đồng thời ông chủ trương: “Thay đổi lòng người” phải có một triết lý sáng suốt về cuộc đời và về phương thức hoạt động”[11].

Thứ hai: Thay đổi quy mô sản xuất và công nghệ: Trong tác phẩm “Nhỏ là đẹp” E.F. Schumacher đã có nhiều lập luận hết sức thuyết phục về quy mô nhỏ, nhỏ là hợp lý và nhỏ là đẹp. Ông đã đi tới khẳng định. “Ngày nay, chúng ta phải chịu đựng sự bùng nổ gần như toàn cầu với quy mô đồ sộ vì vậy, cần nhấn mạnh ưu điểm của quy mô nhỏ ở nơi đó được thực hiện”[12].

Thứ ba: Đặt niềm tin ở khoa học và tri thức. Nhờ tri thức mà con người có khả năng đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và cuộc sống cũng như có khả năng thay đổi môi trường sống, con người có thể tránh được kết quả bi thảm về sự hủy diệt cuộc sống tương lai, bởi vì “Tri thức đã trở thành thế phẩm toàn năng tối hậu” và “cùng một tri thức có thể được nhiều người sử dụng cùng một lúc để tạo ra của cải và còn để sản xuất ra nhiều tri thức hơn nữa. Và không giống nhà máy hay cánh đồng, tri thức xét về mọi phương diện là không bao giờ bị khai thác đến cạn kiệt”[13]. Chúng tôi tán thành quan điểm của tác giả về vai trò của tri thức song cần phải bổ sung: Muốn tránh được khủng hoảng sinh thái thì trước hết con người phải thay đổi hoạt động thực tiễn và quan niệm về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên; hay nói cách khác hoạt động thực tiễn của con người phải được hướng dẫn bởi ý thức sinh thái -- “Ý thức sinh thái là sự phản ánh tư giác của con người về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên và sự điều khiển mối quan hệ đó”[14]. Vậy muốn có ý thức sinh thái trước hết phải bắt nguồn từ tri thức sinh thái. Tri thức là sự tập trung và kết tinh sức mạnh xã hội của con người “Chức năng trực tiếp của tri thức là chuyển những quan điểm tản mạn vào một hình thức phổ biến, giữ lại trong đó cái có thể truyền đạt cho người khác với tính cách là cơ sở vững chắc của hành động thực tiễn”[15]. Tri thức sinh thái phải là sự tổng hợp, kết tinh của tri thức về tự nhiên, xã hội và khoa học kỹ thuật. Tự nhiên và xã hội, mỗi yếu tố là một hệ thống vận động theo quy luật vốn có của nó đồng thời chúng tác động lẫn nhau thông qua hoạt động thực tiễn của con người và xã hội. Ngày nay tri thức của nhân loại về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật công nghệ đã đủ để hình thành môn khoa học mới nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và tự nhiên – sinh thái học.

Từ tri thức sinh thái sẽ dẫn tới sự biến đổi ý thức sinh thái, là điểm xuất phát của mọi sự biến đổi phát triển.

Chính những tri thức lý luận, khoa học và tri thức kinh nghiệm đã đi tới sự khẳng định: Do quan điểm coi tự nhiên là đối tượng “chinh phục” và sự hoạt động bất chấp quy luật tự nhiên của con người đã dẫn tới cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và nguy cơ khủng hoảng sinh thái đang đe dọa cuộc sống của con người và xã hội. Vậy muốn tránh nguy cơ đó, trước hết cần phải xác lập mối quan hệ “bè bạn” giữa con người và tự nhiên, hành động của con người phải tuân theo quy luật của tự nhiên.

Cần thay đổi phương thức hoạt động thực tiễn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên ... “để xây dựng 1 km đường sắt hai chiều, phải đặt 3000 - 3200 tà vẹt, muốn vậy phải chặt đi 1500 - 1600 cây thông ở độ tuổi 80 - 100 năm - Từ một cây thông ta chỉ lấy được 2 tà vẹt nghiêm chỉnh”[16]. Chúng ta đã biết giá trị của cây xanh và rừng đối với môi trường là rất to lớn cho nên việc cải tiến tẩm tà vẹt để kéo dài tuổi thọ của nó hoặc thay thế nó bằng tà vẹt bê tông cốt sắt, không chỉ có giá trị về kinh tế mà ý nghĩa môi trường rất lớn. Đành rằng phải tốn thêm một ít chi phí cho việc cấp nước tuần hoàn phục vụ sản xuất nhưng tiết kiệm khối lượng nước lớn và giảm nước thải công nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Như vậy về mặt môi trường giá trị của nó đã được lũy tiến theo cấp số nhân. Như chúng ta đã biết : “Muốn sản xuất 1 tấn thép thường phải lấy 250 - 330m³ nước từ nguồn, còn áp dụng chu trình cấp nước kín - chỉ cần 20m³. Để có 1 tấn cao su cần tiêu dùng 2100m³ nước, còn nếu áp dụng cấp nước tuần hoàn chỉ cần 165m³ nước”[17]. Tri thức sinh thái còn đặt ra yêu cầu nhiệm vụ thay đổi đạo đức và thẩm mỹ sinh thái. Trước hết con người phải điều chỉnh, kiềm chế nhu cầu của mình để đảm bảo sự công bằng xã hội và sự phát triển lâu bền “Trái đất đã mang lại cho con người tất cả song nó không đáp ứng đủ lòng tham lam của mọi người”. Cái đẹp chân chính là sự hài hòa giữa con người - xã hội và tự nhiên, các yếu tố cùng tồn tại trong hệ thống sinh thái, chúng có mối liên hệ tác động lẫn nhau và phát triển tuân theo quy luật. Mỗi yếu tố đều có vị trí và vai trò của nó trong hệ thống; Vai trò của tự nhiên là môi trường sống của con người, cung cấp nguyên vật liệu cho con người sản xuất, là cảnh quan cho đời sống tinh thần của con người, là bãi thải của sản xuất và sinh hoạt của con người và xã hội; Con người và xã hội có trách nhiệm bảo vệ, duy trì và phát triển tự nhiên - “Thân thể vô cơ” của mình.

Cuộc đấu tranh bảo vệ môi trường sinh thái của nhân loại tiến bộ ngày nay đã được những thành tựu to lớn, song cũng còn nhiều khó khăn và trở ngại cả khách quan lẫn chủ quan. Tuy vậy, chúng ta vẫn có quyền tin tưởng rằng : Cuộc đấu tranh này sẽ lôi kéo và tạo ra sức mạnh hùng hậu nhất của các quốc gia khu vực và toàn thế giới bởi vì nó liên quan với cuộc sống của con người và toàn thể nhân loại. Chính sự phát triển của khoa học kỹ thuật, sự bùng nổ của thông tin đã hình thành những tri thức mới làm cơ sở cho con người thay đổi ý thức sinh thái và phương hướng hoạt động thực tiễn bảo vệ mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên vì hạnh phúc của con người và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. C. Mác, F. Engen, *Toàn tập*, tập 13. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, trang 15.
- [2]. Phạm Thị Ngọc Trâm. *Môi trường sinh thái vấn đề và giải pháp*. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1997, trang 110.
- [3]. Trần Thanh Phương. *Những tác động lớn của cuộc cách mạng khoa học công nghệ mới*. Tạp chí thông tin chiến lược phát triển khoa học, kỹ thuật, kinh tế, N^o6, 1994, trang 3 - 6.
- [4]. N.G, Feitelman. TS. Khoa Học Kinh Tế. Các nguồn nguyên liệu khoáng sản trong "Bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế của nó". Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện Kinh tế. NXB. KHXH, Hà Nội, 1985, trang 43.
- [5]. Tập thể tác giả. *Cứu lấy trái đất, chiến lược cho cuộc sống bền vững*. Trung tâm tài nguyên và môi trường, Trường ĐHTH Hà Nội dịch và giới thiệu, NXB. KHKT, Hà Nội, 1993, trang 4.
- [6]. C. Mác và F. Engen. *Toàn tập*, tập 32. Xuất bản lần thứ hai, Matxcova, trang 45 (tiếng Nga)
- [7]. C. Mác và F. Engen. *Toàn tập*, tập 20. NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, trang 665.
- [8]. Dai Saku Ikeda và Aurelio Peccei, *Tiếng chuông cảnh tỉnh cho thế kỷ 21*. NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993 trang 162 - 163.
- [9]. Dai Saku Ikeda và Aurelio Peccei, *Tiếng chuông cảnh tỉnh cho thế kỷ 21*. NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, trang 172.
- [10]. Dai Saku Ikeda và Aurelio Peccei, *Tiếng chuông cảnh tỉnh cho thế kỷ 21*. NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, trang 172, 173, 174.
- [11]. Dai Saku Ikeda và Aurelio Peccei, *Tiếng chuông cảnh tỉnh cho thế kỷ 21*. NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, trang 176.
- [12]. E.F. Schumacher. *Nhỏ là đẹp*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994, trang 99.
- [13]. Alvin Toffler và Heidi Toffler. *Tạo dựng một nền văn minh mới chính trị của làn sóng thứ ba*. NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, trang 80, 140.
- [14]. Phạm Văn Boong. *Về khái niệm "Ý thức sinh thái"*. Tạp chí triết học số 4/1987, trang 56.
- [15]. *Từ điển Triết học*. NXB. Tiến bộ, Matxcova, 1975, trang 597.

- [16]. T.X. Khalxaturov. *Bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế của nó*. Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện Kinh tế., NXB. KHXH, Hà Nội, 1985, trang 10.
- [17]. N.V. Bazileva. *Bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế của nó*. Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện Kinh tế.. NXB. KHXH, Hà Nội, 1985, trang 85.